

Bản án số: 67/2023/HS - ST.
Ngày: 29/9/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thạch và ông Lê Thuận Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo **Đào Văn H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1991 tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Văn V, sinh năm 1946; con bà Đào Thị X, sinh năm 1953; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Có 01 tiền sự:

- Ngày 04/4/2023, bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 04/7/2023 cho đến nay, có mặt.

+ *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn Toại, sinh 1978; địa chỉ: Thôn Quy Hậu, xã Liên Thủy, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Văn V, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

3. Anh Lê Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định, vắng mặt.

+ *Người làm chứng:*

2. Chị Đào Thị X, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng sớm ngày 04/5/2023, Đào Văn Hở thôn T, xã N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô BKS 73N1-5776 của ông Đào Văn V (bố của H) chở Lê Văn H, ở tổ dân phố L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Nam Định đến huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày, cả hai đi đến thôn Q, xã L thì thấy máy trộn bê tông có gắn mô tơ điện của anh Nguyễn Văn T ở thôn Q, xã L để ngoài đường, phía trước nhà của anh Lê Anh C. Đào Văn H dùng xe đi bộ đến nơi để máy trộn bê tông còn Lê Văn H đứng chờ. Đào Văn H dùng mỏ lết và cờ lê bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn tháo trộm mô tơ của máy trộn bê tông. Sau đó, H chở H cùng với tài sản trộm được đến bán tại cửa hàng phế liệu của chị Nguyễn Thị B ở tổ dân phố 7, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình được số tiền 322.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân.

Ngày 31/5/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lệ Thủy định giá và kết luận 01 cái mô tơ máy trộn bê tông có giá trị 1.800.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng:

- Ngày 05/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ 01 xe mô tô; 01 cái mỏ lết; 01 cái cờ lê (Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu). Riêng mô tơ điện, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Đào Văn H và anh Lê Văn H bồi thường số tiền 1.800.000 đồng theo kết luận định giá. Hiện bị cáo và anh H chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 57/CT- VKSNDLT ngày 06/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Đào Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn Hải từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Đào Văn V 01 xe mô tô BKS 73N1- 5776;
- Tịch thu tiêu hủy 01 mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 08cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 cờ lê loại cỡ 17 bằng kim loại có chiều dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm là công cụ phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lê Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn H đã khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Đào Văn H là người có tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Ngày 04/5/2023, Đào Văn H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ sở hữu để lén lút, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp mô tơ điện máy trộn bê tông của anh Nguyễn Văn T ở thôn Q, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, trị giá 1.800.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Đào Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút trộm cắp tài sản với giá trị 1.800.000 đồng, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình nghiên toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật cũng như ý kiến, phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Trong vụ án, Lê Văn H là người không có tiền án, tiền sự cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản với Đào Văn H nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nên

hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Lê Thủy đã chuyển cho Công an huyện Lê Thủy xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Ông Đào Văn V là chủ sở hữu xe mô tô BKS 73N1-5776, nhưng không biết Đào Văn H sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài nên không phạm tội.

Chị Nguyễn Thị B là người mua mô tô điện của Đào Văn H và Lê Văn H nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lê Thủy đã tạm giữ: 01 mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu; biển kiểm soát 73N1- 5776; 01 mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 08cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 cờ lê loại cỡ 17 bằng kim loại có chiều dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm. Các vật chứng này được xử lý như sau:

- Đối với xe mô tô 01 mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn nâu; biển kiểm soát 73N1- 5776, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Đào Văn V trình bày: Chiếc xe là tài sản của ông, việc H dùng chiếc xe này để làm phương tiện trộm cắp ông hoàn toàn không biết. Nay cơ quan Điều tra đã thu giữ ông đề nghị cho ông được nhận lại chiếc xe để ông làm phương tiện phục vụ cuộc sống. Qua trình bày của ông V, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

- Đối với 01 mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 08cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 cờ lê loại cỡ 17 bằng kim loại có chiều dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại yêu cầu bị cáo Đào Văn H và Lê Văn H phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng về mô tô điện theo định giá. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo Đào Văn H phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn H thống nhất tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000 đồng, không yêu cầu Lê Văn H phải liên đới bồi thường cùng bị cáo. Xét theo đề nghị của bị cáo cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 173; Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 329; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Đào Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/7/2023). Quyết định tạm giam Đào

Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023) để đảm bảo thi hành án (có Quyết định tạm giam riêng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Đào Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.800.000 đồng;

3. Về vật chứng:

- Trả lại cho ông Đào Văn V 01 xe mô tô BKS 73N1- 5776;
- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh bằng kim loại có chiều dài 30cm, nơi rộng nhất 08cm, phần tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 cờ lê loại cỡ 17 bằng kim loại có chiều dài 21cm, nơi rộng nhất 3,5cm là công cụ phạm tội.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, có số lượng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

4. Án phí sơ thẩm: Xử bị cáo Đào Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN**

